

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29/10/2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thụy

2. Bà Vy Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1987; cư trú tại: Thôn C, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Lương Thị V, sinh năm 1992; cư trú tại: Thôn C, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Anh Hoàng Văn D trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lương Thị V kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 27 tháng 11 năm 2013. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau thường

xuyên, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ tháng 05 năm 2017 đến nay. Anh Hoàng Văn D xác định không còn tình cảm với chị Lương Thị V nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu Hoàng Trần P, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2014, anh Hoàng Văn D yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị Lương Thị V cấp dưỡng nuôi con. Anh Hoàng Văn D cung cấp đơn xin xác nhận; nơi ở và có tài sản để chứng minh điều kiện về nuôi con chung khi ly hôn.

Về tài sản chung: Không có.

Tại bản tự khai đề ngày 15 tháng 7 năm 2019 chị Lương Thị V trình bày và yêu cầu Toà án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung như anh Hoàng Văn D trình bày là đúng. Chị kết hôn với anh Hoàng Văn D trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 27/11/2013, có một con chung là cháu Hoàng Trần P, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2014 và không có tài sản chung. Tuy nhiên, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau nữa, chị và anh Hoàng Văn D đã sống ly thân từ tháng 05 năm 2017 đến nay, chị Lương Thị V không còn tình cảm với anh Hoàng Văn D nên đồng ý ly hôn và chị đồng ý để anh Hoàng Văn D được quyền nuôi cháu Hoàng Trần P.

Bà Tô Thị N là mẹ đẻ của chị Lương Thị V trình bày: Anh Hoàng Văn D và chị Lương Thị V có mâu thuẫn xảy ra, nhưng bà không biết nguyên nhân, chị Lương Thị V đi làm ăn buôn bán nhưng vẫn thường xuyên về nhà. Đối với các văn bản tố tụng của Tòa án bà đã nhận và thông báo cho chị Lương Thị V.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng Chị Lương Thị V vắng mặt. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng chị Lương Thị V vắng mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả cho chị Lương Thị V được biết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự thụ lý vụ án đúng thẩm quyền về lập hồ sơ vụ án; xác định tư cách những người tham gia tố tụng; quan hệ tranh chấp; thu thập tài liệu, chứng cứ; thời hạn giải quyết; thành phần Hội đồng xét xử; trình tự thủ tục, tranh tụng tại phiên tòa và không có kiến nghị gì. Về giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc xử cho anh Hoàng Văn D ly hôn với chị Lương Thị V và anh Hoàng Văn D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Trần P, đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị Lương Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hoàng Văn D giao nộp chứng cứ cho Tòa án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, giấy tờ tùy thân, giấy khai sinh của con chung; đơn xin xác nhận; đơn xin xác nhận ngày 03/10/2019 của ông Hoàng Văn C (bố đẻ anh Hoàng Văn D). Chị Lương Thị V giao nộp cho Tòa án bản tự khai ngày 15 tháng 7 năm 2019 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/10/2019.

Về tình tiết của vụ án và các tình tiết các bên đã thống nhất: Anh D, chị V thống nhất được về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, con chung và tài sản chung nên đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hoà giải được do chị Lương Thị V được thông báo hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình không đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Thị V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của bị đơn không gây ảnh hưởng cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn D và chị Lương Thị V kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là anh, chị không còn tình cảm, vợ chồng không tin tưởng nhau nên đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và có nghĩa vụ sống chung với nhau nhưng cuộc hôn nhân này đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được dẫn đến anh Hoàng Văn D yêu cầu ly hôn với chị Lương Thị V là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Hoàng Văn D yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Trần P và chị Lương Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy anh Hoàng Văn D đang là người trực tiếp nuôi cháu Hoàng Trần P và đã cung cấp đầy đủ tài liệu để chứng minh điều kiện nuôi con chung sau ly hôn, việc này đã được chị Lương Thị V đồng ý nên yêu cầu của anh Hoàng Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Trần P là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần công nhận.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 51; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn D. Xử cho Anh Hoàng Văn D ly hôn với chị Lương Thị V.

2- Về con chung: Anh Hoàng Văn D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Trần P, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2014, từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lương Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung: Không có.

4- Về án phí: Anh Hoàng Văn D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận anh Hoàng Văn D đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/04977 ngày 02/7/2019.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã B;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hương Giang